

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin,
2. Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLHS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 16/3/2023 đối với bị cáo:

Trần Vĩnh S, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Xuân V (chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong phạt tù vào ngày 08/05/2018.

- Ngày 08/08/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm ở cả 02 tội, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/07/2021.

- Ngày 04/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/08/2022.

Nhân thân: Ngày 31/08/2017, bị Công an xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2022, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột).

- *Người bào chữa của bị cáo theo chỉ định:* Luật sư Đỗ Thị L, Văn phòng Luật sư Đỗ Lý, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam.

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, Trần Vĩnh S đi bộ từ nhà thôn T, xã P, thành phố T ra các đoạn đường thuộc xã P, xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán kiếm tiền mua ma túy loại cỏ Mỹ sử dụng. Khi đến thôn Đ, xã P, thành phố T, S phát hiện có 01 (một) xe đạp nhãn hiệu AIRBLADE của chị Nguyễn Thị A đang để trước cửa nhà, xung quanh không có ai trông coi nên đi đến dắt trộm chiếc xe đạp nói trên ra đường rồi đạp xe đem về cất giấu tại phòng ngủ của mình.

Sau khi chiếm đoạt được xe đạp nêu trên, S tiếp tục đi từ nhà đến đoạn đường thuộc thôn T, xã P, thành phố T thì phát hiện tại nhà ông Huỳnh Văn T có 01 (một) xe đạp nhãn hiệu VIET NHAT đang để ở trước nhà ông T, xung quanh không có ai trông coi. S đi vào hiên dắt trộm chiếc xe đạp trên của ông T đi ra đường rồi đạp xe đem về cất giấu tại phòng ngủ của mình đợi đến sáng sẽ đi bán. Sau đó S bị Công an xã P, thành phố T kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định chiếc xe đạp nhãn hiệu AIRBLADE có giá trị 300.000 đồng, chiếc xe đạp nhãn hiệu VIET NHAT có giá trị 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 1.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Trần Vĩnh S. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2184/KLGD ngày 27/12/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: tình trạng của Trần Vĩnh S trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại:

- Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTK-HS ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Trần Vĩnh S về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Vĩnh S trình bày nội dung bào chữa: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Bị cáo Trần Vĩnh S đang có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Hủy hoại tài sản*", đã được xác định "*Tái phạm*", chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cụ thể: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, bị cáo Trần Vĩnh S lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp hiệu AIRBLADE của chị Nguyễn Thị A có giá trị 300.000 đồng và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu VIET NHAT của ông Huỳnh Văn T có giá trị 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.500.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy*

hiểm”, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo Trần Vĩnh S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất an toàn trật tự tại địa phương, bị cáo nhiều lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không ăn năn hối cải, vì vậy cần xử phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.3] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì nên không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bị cáo Trần Vĩnh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Vĩnh S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh S 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 28/12/2022).

2. Buộc bị cáo Trần Vĩnh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***(Đã ký)***Đinh Tấn Long**